

Từ đầu tháng 7.1993, Ngân hàng Vietcombank

TP.HCM bắt đầu phát hành thẻ thanh toán trong phạm vi toàn quốc. Tuy chỉ mới có 200 thẻ thanh toán (bank card) mang tên VIETCOM CARD được phát hành trong đợt đầu tiên có tính chất thí điểm, nhưng sự kiện này cũng đủ đánh dấu mở đầu thời kỳ sử dụng một phương tiện thanh toán hiện đại trong đời sống kinh tế VN.

Thẻ thanh toán là một phương thức ghi sổ những số tiền cần thanh toán thông qua máy đọc thẻ phối hợp với hệ thống mạng computer nối kết giữa một trung tâm với các điểm thanh toán. Nó cho phép thực hiện 1 cuộc thanh toán nhanh gọn thuận lợi và khá an toàn cho các đối tượng tham gia cuộc thanh toán.

Thẻ thanh toán đã du nhập vào VN lần đầu tiên từ năm 1989 bằng sự hợp tác giữa ngân hàng BFCE (Pháp) và Vietcombank làm đại lý chi trả thẻ của VISA CARD, chủ yếu nhằm phục vụ cho khách nước ngoài đến VN thanh toán bằng đồng đô-la được thuận lợi.

Tiếp theo, Ngân hàng Sài Gòn Công thương cũng đã liên doanh với 1 Cty nước ngoài hình thành một Trung tâm thanh toán VISA CARD tại TP.HCM. Sau VISA CARD, các loại thẻ do các ngân hàng và các tổ chức nước ngoài phát hành cũng đã lần lượt được chấp nhận thanh toán tại VN, như: MASTERCARD, JCB CARD...

Mặc dù cả Vietcombank và Sài Gòn công thương đều lần lượt mở rộng các điểm thanh toán tại các khách sạn, các trung tâm thương mại lớn, nhưng việc sử dụng thẻ thanh toán tại VN hiện nay vẫn còn trong diện hẹp. Tuy nhiên, những tiện ích của phương tiện thanh toán này đã được nhiều người biết đến và có thể nhanh chóng phát triển tại Việt Nam.

ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT CỦA THẺ THANH TOÁN

Tại các nước đã phát triển, thẻ thanh toán đã ra

THẺ THANH TOÁN MỘT THỊ TRƯỜNG ĐẦY TRIỂN VỌNG



TRẦN TÔ TỬ

đời từ các tổ chức, các hiệp hội, các câu lạc bộ giúp cho các thành viên có một phương tiện thanh toán riêng trong các giao dịch nội bộ. Dần dần, các ngân hàng đã phát triển thành một phương tiện thanh toán trong công chúng, vì thế được gọi chung là BANK CARD: thẻ thanh toán do ngân hàng phát hành và chi trả.

Quá trình tiến hóa của thẻ thanh toán từ trước đến nay có thể xếp thành 3 loại chính:

Loại thẻ Embossing dựa trên kỹ thuật khắc chữ nổi.

Loại thẻ Magnetic stripe dựa trên kỹ thuật từ tính với 2 băng từ chứa thông tin ở mặt sau thẻ.

Loại thẻ Smartcard dựa trên kỹ thuật tin học với bộ vi điện tử gồm các bộ nhớ, bộ xử lý, các mạch trao đổi thông tin gắn trên thẻ

như một máy vi tính.

Gần đây, loại thẻ băng từ đã được cải tiến thêm một bước; có in hình chủ thẻ vào thẻ để nâng cao độ an toàn (nếu đánh mất thẻ, người khác không sử dụng được).

CÁC PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN BẰNG THẺ

Căn cứ theo cơ chế thanh toán, bank card thường có 3 loại:

1. Thẻ tín dụng (Credit card): Đây là loại thẻ phổ biến nhất, theo đó, người chủ thẻ được phép nợ đơn vị phát hành thẻ (ĐV.PHT) khi dùng thẻ để mua hàng hóa, dịch vụ tại những điểm bán hàng là những "thương nhân" làm đại lý cho ĐV.PHT. Số tiền nợ sẽ bằng tổng số tiền phải trả cho các hàng hóa dịch vụ đã mua, còn thương nhân sẽ yêu cầu ĐV.PHT thanh toán lại tổng số tiền ghi trên hóa đơn về

các hàng hóa dịch vụ đã cung cấp cho chủ thẻ.

Lợi điểm của loại thẻ này là người chủ thẻ sẽ được ĐV.PHT cấp tín dụng miễn phí (lãi suất 0%) trong 1 kỳ hạn nhất định. Về phía thương nhân cũng có lợi là thu hút thêm được một số khách hàng mà lẽ ra nếu dùng tiền mặt để thanh toán thì họ có thể mua hàng tại bất kỳ một nơi nào khác. Do đó, tuy ĐV.PHT không thu tiền lãi cấp tín dụng cho chủ thẻ nhưng sẽ thu được tiền hoa hồng bán hàng của thương nhân trả cho ĐV.PHT.

2. Thẻ chuyển ngân (Debit card) là loại thẻ mà người chủ thẻ có mở tài khoản giao dịch tại ĐV.PHT. Khi cần thanh toán, chủ thẻ phải báo thêm mã số riêng của mình để hệ thống máy vi tính nối mạng lập tức thực hiện lệnh chuyển ngân thanh toán. Số tiền cần thanh toán sẽ được chuyển từ tài khoản của chủ thẻ sang tài khoản của thương nhân, nếu số dư trên tài khoản của chủ thẻ còn khả năng thanh toán.

Tuy theo sự thỏa thuận giữa ĐV.PHT và chủ thẻ, nếu số dư trên tài khoản của chủ thẻ thiếu khả năng thanh toán, ĐV.PHT sẽ cấp tín dụng cho chủ thẻ thực hiện cuộc thanh toán. Đây cũng là 1 hình thức "tín dụng thấu chi" thường giao dịch giữa ngân hàng và các chủ tài khoản.

3. Thẻ tiền mặt (Cash card) lại là loại thẻ mà người chủ thẻ phải ký quỹ tiền gửi vào ĐV.PHT để mỗi khi cần rút tiền mặt hoặc thanh toán mua hàng, trả nợ... số tiền phải thanh toán sẽ được trừ dần vào số tiền đã ký quỹ.

Thương nhân sau khi cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc ứng tiền mặt cho chủ thẻ sẽ yêu cầu ĐV.PHT thanh toán lại số tiền theo giá trị hàng hoá hoặc tiền mặt đã ứng.

NHỮNG TIỆN ÍCH CỦA THẺ THANH TOÁN

Qua mô tả sơ lược các loại thẻ thanh toán nêu trên, ta thấy thẻ thanh toán là một phương tiện kết hợp các cơ chế tín dụng, các hình

thức dịch vụ tiện tệ và các thông lệ kinh doanh để phục vụ cho tất cả các đối tượng có liên quan đến một cuộc thanh toán.

* Chẳng hạn như thẻ tín dụng - với một hạn mức tín dụng không phải trả lãi sẽ khuyến khích sự tiêu dùng của các tầng lớp dân cư có thu nhập ổn định. Nhờ đó, nhu cầu tiêu dùng hàng hóa gia tăng, nâng cao sức mua, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển. Nhất là những công nhân viên chức có thể tận dụng thẻ thanh toán để chi tiêu trước, đến khi lĩnh lương sẽ hoàn trả sau, hạn chế sự thiệt thòi vì kỳ hạn trả lương của nhiều cơ quan, doanh nghiệp kéo dài quá lâu (một hoặc hai lần trong tháng).

* Thẻ chuyển ngân với hạn mức tín dụng thấp chỉ cũng sẽ giúp cho các doanh nghiệp được cấp tín dụng ngắn hạn mà không cần phải làm nhiều lần các thủ tục xin vay, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sử dụng năng động nguồn vốn của mình gửi ở ngân hàng.

* Thẻ tiền mặt lại có nhiều tiện ích cho các khách vắng lại, tránh những bất tiện dùng tiền mặt khi đi lưu động qua nhiều nơi (vận chuyển, bảo quản khối lượng tiền quá lớn, quá mất thời giờ và công lao động kiểm đếm, mất vệ sinh, kém an toàn...)

Tại VN, nếu hình thức thanh toán bằng thẻ được tổ chức tốt, được nhiều doanh nghiệp và cá nhân người tiêu dùng hưởng ứng thì phương tiện này sẽ mang lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế, các hoạt động kinh doanh phát triển với nhịp độ nhanh hơn.

* Góp phần giải quyết nạn khan hiếm tiền mặt, thúc đẩy việc tập trung tiền mặt vào các ngân hàng, giảm bớt nhu cầu phát hành giấy bạc mặc dù khối lượng giao dịch hàng hóa dịch vụ ngày càng tăng.

* Góp phần đẩy lùi tâm lý dự trữ tiền mặt, giảm bớt nhu cầu chi trả bằng tiền mặt, mở rộng dần phạm vi thanh toán không dùng tiền mặt.

* Hỗ trợ cho cơ quan



Ảnh HOA TẤN

thuế vụ tổ chức việc thu thuế đạt kết quả tốt hơn do có sự kiểm tra tự động trong hệ thống thanh toán giữa các đối tượng có liên quan.

TIỀM NĂNG THỊ TRƯỜNG

Theo cơ chế thanh toán thẻ của các ĐV.PHT nước ngoài phổ biến thì số tiền thanh toán cho 1 thương vụ thông thường không lớn, mức giới hạn khoảng 150 USD. Tuy nhiên, do tính phổ cập rộng rãi trong đời sống kinh tế cho nên hoạt động kinh doanh thẻ thanh toán ngày càng phát triển mạnh.

Theo số liệu do Vietcombank TP.HCM công bố doanh số thanh toán bằng 3 loại thẻ VISA, JCB, MASTERCARD qua ngân hàng đại lý này trong 10 tháng năm 1992 đạt 12 triệu USD, trung bình 1,2 triệu USD/tháng, tức khoảng 12 tỷ đồng/tháng. Trong khi đó, tổng mức hàng hóa bán ra trong cả năm 1992 trên địa bàn TP.HCM là 23.150 tỷ đồng (Niên giám thống kê TP.HCM 1992). Như vậy thị trường thanh toán bằng thẻ mới chỉ đạt khoảng 0,6%, với riêng đối tượng khách hàng là người nước ngoài.

Từ nay đến năm 1995, tổng mức hàng hóa bán ra hàng năm riêng tại TP.HCM có thể đạt 35.000 tỷ đến 50.000 tỷ đồng. Nếu hệ thống các ngân hàng VN nghiên cứu sớm triển khai việc phát hành thẻ thanh toán, tích cực vận động công chúng và các doanh nghiệp hưởng ứng thì hình thức thanh toán này chỉ cần chiếm một thị phần khiêm tốn khoảng 2% đến 3%,

doanh số thanh toán có thể lên đến 1.000 tỷ đồng, tiết kiệm một khối lượng tiền mặt vài trăm tỷ đồng cần cho lưu thông hàng hóa.

Tuy nhiên, việc phát hành và sử dụng thẻ thanh toán cũng có nhiều điều kiện về kỹ thuật cần đáp ứng để bảo đảm an toàn tài sản của ĐV.PHT, các chủ thẻ và các thương nhân, hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro, gian lận gây thiệt hại cho các đối tượng có liên quan đến quá trình thanh toán, chi trả bằng thẻ.

Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước cũng cần ban hành và hoàn thiện các văn bản pháp quy chi phối hoạt động thanh toán bằng thẻ, đặc biệt là công tác kiểm tra, giám sát các ĐV.PHT và các chu trình hạch toán, thanh toán ♣

J.J. ROUSSEAU bàn về công việc tư pháp

"Cơ quan tư pháp không được có một chút quyền lập pháp hay quyền hành pháp nào cả. Nhưng chính do đó mà nó có quyền cao hơn cả. Vì nó không làm gì cả nhưng có thể ngăn ngừa tất cả. Đó là cơ quan thiêng liêng nhất và được coi trọng nhất, vì nó là người bảo vệ luật, mà luật là do cơ quan quyền lực tối cao ban hành và do chính phủ chấp hành". (110/175).

"Cơ quan tư pháp được điều hành một cách thông minh sẽ là chỗ dựa vững chắc cho một thể chế tốt". (110/175).

"Luật công bố ý chí chung. Chức quan tư pháp nói lên lời phán xét công cộng. Dự luận công chúng là một thứ luật, mà quan tư pháp là bộ trưởng chấp hành. Ông ta chỉ ứng dụng thứ luật này trong trường hợp đặc biệt, giống như vị nguyên thủ chấp hành luật chính thức vậy". (114/181).

"Tòa án tư pháp không phải là người trọng tài xét xử dự luận công chúng, nó chỉ là người công bố dự luận công chúng mà thôi. Xa rời chức năng đó thì mọi quyết định của tòa án đều là vô văn và vô hiệu". (115/181).

"Người ta thường lầm lẫn ngay trong khi phán đoán, cho nên phải điều chỉnh sự phán đoán. Ai phán đoán được công luận thì phán đoán được danh dự. Ai phán đoán được danh dự thì người ấy sẽ nắm được quy luật của dự luận dân chúng". (115/181).

"Dự luận dân chúng nảy sinh từ thể chế. Mặc dù luật không quy định ra phong tục, nhưng chính quá trình xây dựng luật đã làm nảy sinh phong tục". (115/181).

"Chức quan tư pháp giữ gìn phong tục và ngăn cản cho dự luận khỏi hư hỏng, duy trì tính thẳng thắn, cương trực bằng các biện pháp thông minh; đôi khi họ khẳng định dự luận nếu dự luận còn chưa ổn định". (115/182).

"Một khi luật đã mất thiêng thì mọi cái đều hết hy vọng. Luật không còn hiệu lực nữa thì không một cái gì hợp lý có thể duy trì sức mạnh được nữa". (115/182).

Hai trăm ba mươi năm đã trôi qua từ khi "Bàn về kế ước xã hội" ra đời, những danh ngôn của J.J. Rousseau vẫn còn đầy tinh thần sống động, có thể góp phần tham khảo trên đường tìm tòi, nghiên cứu hoàn thiện nền dân chủ mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

THANH ĐẠM